

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2012/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý thống nhất
các hoạt động đổi ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đổi ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 835-QĐ/TU ngày 18/9/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ; Thông báo kết luận tại Kỳ họp thứ 19, ngày 11/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 13/TTr-SNgV ngày 29/02/2012, Công văn số 135/SNgV-LS ngày 23/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý thống nhất hoạt động đổi ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 26/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động đổi ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Đại diện

biên giới đoạn biên giới 07- tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND
ngày 15/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về việc thực hiện quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; thẩm quyền quyết định về hoạt động đối ngoại cụ thể; trình tự, thủ tục và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại của tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị);

b) Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nội dung của hoạt động đối ngoại

Hoạt động đối ngoại trong Quy định này bao gồm các nội dung sau:

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) và đón tiếp các đoàn nước ngoài vào địa bàn tỉnh (đoàn vào).

3. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng.

4. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài đã và đang làm việc tại tỉnh có thành tích xuất sắc được tỉnh công nhận.

5. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.
6. Ký kết và thực hiện các thoả thuận quốc tế theo thẩm quyền.
7. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc địa bàn quản lý, bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới.
8. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
9. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.
10. Công tác văn hoá đối ngoại.
11. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.
12. Thông tin tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
13. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.
2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại trên địa bàn, sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương.
3. Phối hợp, thống nhất giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hoá đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.
4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt; bảo đảm nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên theo quy định hiện hành.
5. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của cơ quan các cấp ở địa phương trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ VIỆC TRÌNH DUYỆT HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Thẩm quyền quyết định về hoạt động đối ngoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các hoạt động đối ngoại:

a) Việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 3, Điều 3 của Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Lạng Sơn quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (*gọi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 26/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh*).

b) Việc mời, đón tiếp đoàn vào theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ (*gọi tắt là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*).

c) Các nội dung nêu tại các khoản 3, khoản 4 và khoản 5, Điều 5 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo đề xuất của cơ quan chuyên môn.

d) Việc cho phép sử dụng Thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC) theo quy định hiện hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Ngoại vụ quyết định và chịu trách nhiệm về:

a) Việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh thực hiện theo quy định tại điểm 4.2, khoản 4, Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 26/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đối với đoàn ra có liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, biên giới lãnh thổ quốc gia (*gọi tắt là có tính chất nhạy cảm, phức tạp*) cần báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định.

b) Việc mời, đón tiếp đoàn vào có cấp trưởng đoàn từ cấp Phó Huyện trưởng, Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành hoặc tương đương trở xuống vào thăm và làm việc với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (*đối với đoàn vào có tính chất nhạy cảm, phức tạp Sở Ngoại vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*).

c) Tiếp nhận và thụ lý hồ sơ đề nghị cho phép sử dụng Thẻ đi lại của doanh nhân APEC (ABTC) và giải quyết thủ tục đề nghị dán tem “AB” cho doanh nghiệp của tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn và các huyện biên giới quyết định và chịu trách nhiệm về: Việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện, thành phố quản lý theo quy định tại điểm 4.1, khoản 4, Điều 3 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 26/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh (*đối với đoàn ra có tính chất nhạy cảm, phức tạp cần báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi quyết định*).

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt chương trình hoạt động đối ngoại

1. Quý IV hàng năm, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chủ động xây dựng Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau của cơ quan, đơn vị mình và gửi cho Sở Ngoại vụ trước ngày 20 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm, dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại của năm sau kèm theo Bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, đoàn vào, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế (*theo mẫu kèm theo*).

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp chương trình hoạt động đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh để trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, trong đó có Chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh và Chương trình hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương.

Chương III **THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

Điều 6. Thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại đã được duyệt

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trước khi triển khai các hoạt động đối ngoại cụ thể, các cơ quan đơn vị phải xây dựng tờ trình kèm theo đề án triển khai thực hiện (*theo mẫu kèm theo*) gửi Sở Ngoại vụ để trình cấp có thẩm quyền của tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Khi cần bổ sung, điều chỉnh hoặc huỷ bỏ hoạt động đối ngoại trong chương trình đã được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị phải thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ trước khi thực hiện 07 ngày (*đối với hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định của tỉnh*) hoặc trước khi thực hiện 20 ngày (*đối với hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương*) để trình các cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức và quản lý đoàn ra

1. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý:

a) Việc tổ chức và quản lý đoàn ra thực hiện theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 26/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Việc cử các đoàn đi công tác nước ngoài phải bảo đảm đúng Chương trình hoạt động đối ngoại đã được phê duyệt, đúng đối tượng, đúng mục đích và có đối tác làm việc cụ thể ở nước ngoài.

b) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng đề án, kế hoạch đoàn ra của lãnh đạo Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp tỉnh quản lý, tổng hợp báo cáo thống kê số liệu đoàn ra của tỉnh; thực hiện quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Tùy theo nội dung, tính chất của từng chuyến công tác, nếu cần phải cử cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan (*gọi tắt là cán bộ*) của cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tham gia đoàn công tác của tỉnh thì cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức đoàn ra có văn bản đề nghị cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có liên quan đến nội dung, tính chất chuyến đi cử nhân sự tham gia đoàn.

2. Đối với cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn:

a) Đối với những chức danh cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh trước khi tham gia đoàn đi công tác nước ngoài theo chương trình của ngành dọc Trung ương hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức liên quan (*ngoài chương trình của tỉnh*) thì cơ quan chủ quản cán bộ phải có văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ (*nêu rõ thời gian, tính chất chuyến đi*); trước khi ra nước ngoài về việc riêng thì cơ quan chủ quản cán bộ phải có văn bản xin ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ (*nêu rõ thời gian, tính chất chuyến đi*).

b) Các chức danh cán bộ khác (*ngoài các chức danh nêu tại điểm a khoản này*) trước khi đi công tác nước ngoài theo chương trình của ngành dọc Trung ương hoặc theo lời mời của cơ quan, tổ chức liên quan (*ngoài chương trình của tỉnh*) và ra nước ngoài về việc riêng thì cơ quan chủ quản cán bộ phải có văn bản thông báo (*nêu rõ thời gian, tính chất chuyến đi*) cho Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh để tổng hợp, theo dõi và phối hợp quản lý.

c) Khi nhận được văn bản đề nghị cử cán bộ tham gia đoàn công tác của tỉnh, cần kịp thời có ý kiến phản hồi, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đối ngoại của tỉnh.

3. Đối với các chức danh cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu khi ra nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Quy định về phân cấp quản lý cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 835-QĐ/TU ngày 18/9/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Điều 8. Tổ chức và quản lý các đoàn vào

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng đề án, kế hoạch đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc với Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì tham mưu, giúp việc cho tỉnh về công tác tổ chức và quản lý đoàn vào, tổng hợp báo cáo thống kê số liệu đoàn vào địa bàn tỉnh; làm cơ quan đầu mối tiếp nhận, thụ lý hồ sơ đề nghị cho phép đón tiếp đoàn vào.

2. Việc tổ chức đón tiếp các đoàn vào đã có chủ trương, các cơ quan, đơn vị chủ trì hoặc được giao chủ trì tổ chức đón tiếp đoàn vào có trách nhiệm chuẩn bị nội dung làm việc, xây dựng đề án, kế hoạch cụ thể gửi cho Sở Ngoại vụ trước khi đoàn vào

địa bàn ít nhất 05 ngày (*trừ các trường hợp khẩn cấp, đặc biệt*) để trình cấp thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 9. Hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh, Đại diện biên giới đoạn biên giới 07- Tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân các huyện biên giới và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia; tham mưu, đề xuất ý kiến với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, phương án giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc địa bàn tỉnh quản lý theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Quản lý hoạt động của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn

1. Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật Việt Nam và tham mưu xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn của tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành. Hàng năm báo cáo tình hình chấp hành pháp luật Việt Nam của cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Ngoại giao giải quyết các vấn đề phát sinh đối với các cơ quan lãnh sự nước ngoài hoặc văn phòng đại diện của tổ chức quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi, miễn trừ do Bộ Ngoại giao quản lý.

Điều 11. Công tác ngoại giao kinh tế và công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý hoạt động và tiến hành vận động các dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài theo quy định hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, nắm bắt tình hình kinh tế trong và ngoài nước có tác động tới tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc xây dựng môi trường phát triển kinh tế, đầu tư, thương mại phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh; thực hiện công tác xúc tiến đầu tư và tổ chức thẩm tra, lựa chọn các đối tác nước ngoài đến đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Làm đầu mối thụ lý, thẩm định tiếp nhận và quản lý các dự án viện trợ do tổ chức phi chính phủ và cá nhân nước ngoài tài trợ theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Công tác văn hoá đối ngoại

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động văn hoá đối ngoại của tỉnh phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hoá của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

Điều 13. Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá, tham mưu cho tỉnh thực hiện công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn; cùng với chính quyền các cấp ở địa phương và các cơ quan liên quan trong tỉnh thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn, thông tin, tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ với địa phương.

Điều 14. Công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp đứng ra tổ chức; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lấy ý kiến các bộ, ngành Trung ương về các hội nghị, hội thảo có nội dung liên quan đến những vấn đề phức tạp, nhạy cảm; làm cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm gửi hồ sơ (*tờ trình, đề án, chương trình*) đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế cho Sở Ngoại vụ theo quy trình quy định tại Điều 4 Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Lạng Sơn.

Điều 15. Ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế

1. Các cơ quan, đơn vị đề xuất ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan, đơn vị mình hoặc được tỉnh uỷ quyền, giao nhiệm vụ chuẩn bị chương trình ký kết thoả thuận với đối tác nước ngoài có trách nhiệm xây dựng hồ sơ ký kết thoả thuận quốc tế, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan trước khi trình cấp thẩm quyền (thông qua Sở Ngoại vụ) cho ý kiến phê duyệt theo quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đối tác, xây dựng đề án, phương án đàm phán ký kết thoả thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh; làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm tra, thẩm định các đề án,

phương án đàm phán ký kết thỏa thuận quốc tế của tỉnh trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Các hoạt động đối ngoại khác

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tổ chức và quản lý các hoạt động đối ngoại khác được quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 21 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại; giao dịch với đoàn ngoại giao tại Việt Nam; theo dõi, tổng hợp tình hình quốc tế, khu vực và công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại của tỉnh.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Trong phạm vi 07 ngày làm việc sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại cụ thể, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoạt động đối ngoại, đồng gửi Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan khác về kết quả thực hiện, đồng thời đề xuất chủ trương và giải pháp thực hiện đối với những vấn đề phát sinh, kiến nghị kế hoạch thực hiện các thỏa thuận với đối tác nước ngoài (nếu có).

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp đột xuất, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đối ngoại của cơ quan, đơn vị mình cho Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan để theo dõi, tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ quy định như sau:

a) Đối với báo cáo định kỳ 6 tháng, các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo về Sở Ngoại vụ trước ngày 25 tháng 5 hàng năm;

b) Đối với báo cáo tổng kết hoạt động đối ngoại hàng năm và dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại của năm sau, các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 20 tháng 10 hàng năm.

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 67/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Quy định này; phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ trong triển khai các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

3. Hàng năm Sở Tài chính cùng với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan rà soát, cân đối nguồn kinh phí đề trình cấp thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động đối ngoại của tỉnh.

4. Đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương:

a) Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong triển khai các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

b) Khi gửi chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm theo hệ thống ngành dọc phải đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để theo dõi, phối hợp và tham gia ý kiến khi cần thiết.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các hoạt động đối ngoại của tỉnh theo Quy định này và các quy định khác liên quan đến hoạt động đối ngoại được xem xét khen thưởng theo pháp luật thi đua khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và các quy định khác liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn, tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Các quy định khác không nêu trong Quy định này thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan, các quy định trước đây trái với các quy định trong Quy định này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành